

Số: 2286 /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động
của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 09 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về quy trình, thủ tục thành lập và kiện toàn Hội đồng Trường của Trường Đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 4372/QĐ-ĐHQGHN ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận Hội đồng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2027;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng trường ngày 11 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Trường, Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH, HĐT, N33.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NGOẠI NGỮ
Đỗ Tuấn Minh

QUY ĐỊNH

Về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN (Kèm theo Nghị quyết số 2286/NQ-HĐT ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về vị trí pháp lý, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu hành động, triết lý giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ của các đơn vị, cá nhân thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN, ĐHQGHN).

2. Các đơn vị trực thuộc Trường, toàn thể viên chức, người lao động và người học đang công tác, học tập tại Trường đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Tên gọi và trụ sở giao dịch

1. Tên tiếng Việt: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: ĐHNN, ĐHQGHN.
3. Tên tiếng Anh: VNU University of Languages and International Studies.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: VNU-ULIS
5. Trụ sở: Số 2, đường Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
6. Website: <http://www.ulis.vnu.edu.vn> Email: dhnn@vnu.edu.vn
7. Điện thoại: 024.37547269 Fax: 024.37548057

Điều 3. Vị trí pháp lý

1. Trường Đại học Ngoại ngữ (sau đây gọi tắt là Trường) được thành lập năm 1955, là trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí cho hoạt động thường xuyên.

2. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trường hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN ban hành kèm

theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN và Quy định này. Trong trường hợp có nội dung không thống nhất giữa các văn bản thì thực hiện theo quy định tại Quy định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này.

4. Trường chịu sự quản lý của ĐHQGHN, có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện đầy đủ mọi nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, các quy định, chế độ chính sách của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và quy định của ĐHQGHN.

Điều 4. Ngày truyền thống, bài hát truyền thống, biểu trưng

1. Ngày truyền thống của Trường: Ngày 20 tháng 11 năm 1955

2. Bài hát truyền thống của Trường: “Về đây mái Trường”, Nhạc và lời: Nguyễn Lân Trung.

3. Biểu trưng của Trường:

a) Biểu trưng chính thức của Trường:



b) Biểu trưng của Trường được mô tả như sau: Biểu trưng được thể hiện bằng hình vuông và hình khiên - hình dáng truyền thống của Việt Nam kết hợp với hình ảnh truyền thống, đặc điểm văn hóa của nhiều nước trên thế giới, tạo nên vẻ hiện đại, hòa nhập thể hiện khát khao chinh phục những tầm cao mới. Hình ảnh Chim lạc việt mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Hình ảnh non sông tạo thế cho hình ảnh cánh chim lạc việt bay cao. Ba ngôi sao thể hiện ba lĩnh vực hoạt động của trường: giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học; cũng thể hiện 3 sứ mệnh nhà trường hướng tới: đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. ULIS là tên viết tắt của University

(Handwritten signature)

of Languages and International Studies tạo dấu ấn tên gọi thương hiệu Nhà trường. Từ La-tinh Opportunitas thể hiện triết lý của Nhà trường là cùng nhau tạo nên cơ hội cho mỗi người trong môi trường cạnh tranh - Creating opporrtnitas together. Phía dưới thể hiện tên đầy đủ của Trường Đại học Ngoại ngữ. Màu sắc: nền xanh lịch lãm, thể hiện sức trẻ năng động và sáng tạo.

Điều 5. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu hành động

1. Sứ mạng

Trường ĐHNH, ĐHQGHN đóng góp vào sự phát triển và hội nhập, xây dựng và bảo vệ đất nước thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, thực hiện đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội theo chuẩn quốc tế về các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ học, quốc tế học và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Trường ĐHNH, ĐHQGHN trở thành một trường đại học hàng đầu, có uy tín cao trong nước, trong khu vực và trên thế giới trong các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ học, quốc tế học và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

3. Giá trị cốt lõi

Đổi mới sáng tạo, trách nhiệm quốc gia, phát triển bền vững

4. Khẩu hiệu hành động

Cùng nhau kiến tạo cơ hội! (Creating Opportunities Together!)

5. Triết lý giáo dục

Kiến tạo xã hội, phát triển toàn diện, tự chủ, khai phóng, năng động, sáng tạo!

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN thực hiện triết lý giáo dục theo định hướng Kiến tạo xã hội, trao cho người học công cụ trí tuệ và cảm xúc để tự chủ, tự thay đổi, tự khám phá và lĩnh hội tri thức, phát triển toàn diện nhân cách, năng lực và kỹ năng, khai phóng sự năng động, sáng tạo của bản thân thông qua các hoạt động học tập, trải nghiệm thực tế nhằm trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cá nhân, cộng đồng và xã hội.

Chương II CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Chức năng

1. Trường hoạt động trong các lĩnh vực Giáo dục ngoại ngữ, Ngôn ngữ học, Quốc tế học và một số lĩnh vực khoa học xã hội có liên quan.

2. Đào tạo bậc phổ thông, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và tham gia tổ chức triển khai các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

3. Tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) về Ngôn ngữ nước ngoài, Giáo dục ngoại ngữ, Quốc tế học và một số lĩnh vực khoa học xã hội có liên quan.

4. Thực hiện các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và KH&CN; tổ chức tư vấn và cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện liên thông, liên kết, hợp tác toàn diện với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN trong triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ; sử dụng và chia sẻ các nguồn lực, cơ sở vật chất theo quy định của ĐHQGHN.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và do Nhà nước, Giám đốc ĐHQGHN giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học, sau đại học về Ngôn ngữ học, Giáo dục ngoại ngữ, Quốc tế học và một số ngành khoa học xã hội có liên quan.

b) Tham gia, tổ chức và triển khai các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước về các lĩnh vực mà luật pháp cho phép;

c) Tổ chức giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên, học viên sau đại học trong ĐHQGHN. Tổ chức thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo học sinh Trung học Phổ thông Chuyên Ngoại ngữ của Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ; học sinh Trung học cơ sở của Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ.

e) Thiết kế và triển khai các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường;

2. Nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN), Đổi mới sáng tạo (ĐMST)

a) Chủ trì và phối hợp, liên kết với các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN triển khai các đề tài, công trình nghiên cứu KH&CN, ĐMST các cấp;

b) Chủ trì và phối hợp, liên kết với các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế;

c) Tổ chức xuất bản tạp chí, các công trình khoa học, sản phẩm nghiên cứu, chương trình, giáo trình, học liệu và các tư liệu phương tiện phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

3. Tư vấn và dịch vụ

a) Tư vấn và cung cấp các sản phẩm dịch vụ KH&CN trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường và một số lĩnh vực khoa học xã hội có liên quan;

b) Tư vấn, xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo đại học và sau đại học, các chương trình bồi dưỡng chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động của Nhà trường;

c) Triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn thuộc các lĩnh vực hoạt động của Trường.

4. Thực hiện liên thông, liên kết, hợp tác toàn diện với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN trong triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động phục vụ, sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; sử dụng và chia sẻ các nguồn lực, cơ sở vật chất theo quy định của ĐHQGHN.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác do Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội giao.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Trường

1. Ban chấp hành Đảng bộ Trường (Đảng ủy)
2. Hội đồng trường
3. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng
4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo,
5. Hội đồng Đảm bảo chất lượng và các hội đồng tư vấn khác
6. Các phòng chức năng
 - a) Phòng Hành chính - Tổng hợp
 - b) Phòng Tổ chức Cán bộ
 - c) Phòng Đào tạo
 - d) Phòng Khoa học và Công nghệ
 - e) Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên
 - f) Phòng Hợp tác và Phát triển
 - g) Phòng Kế hoạch - Tài chính
 - h) Phòng Quản trị
 - i) Phòng Thanh tra và Pháp chế
7. Các khoa đào tạo
 - a) Khoa Sư phạm tiếng Anh
 - b) Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa (NN&VH) các nước nói tiếng Anh
 - c) Khoa Tiếng Anh
 - d) Khoa NN&VH Nga
 - e) Khoa NN&VH Pháp
 - f) Khoa NN&VH Trung Quốc
 - g) Khoa NN&VH Đức
 - h) Khoa NN&VH Nhật Bản
 - i) Khoa NN&VH Hàn Quốc

Hoàng

- j) Khoa Sau đại học
- k) Khoa ĐT&BD Ngoại ngữ
- 8. Các bộ môn trực thuộc
 - a) Bộ môn Tâm lí Giáo dục
 - b) Bộ môn NN&VH Việt Nam
 - c) Bộ môn NN&VH Á Rập
 - d) Bộ môn NN&VH Đông Nam Á
- 9. Các trung tâm
 - a) Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục ngoại ngữ, Ngôn ngữ và Quốc tế học
 - b) Trung tâm Đảm bảo chất lượng
 - c) Trung tâm Công nghệ thông tin, Truyền thông & Học liệu
 - d) Trung tâm Khảo thí
 - e) Trung tâm Phát triển nguồn lực
 - f) Trung tâm Đổi mới sáng tạo
- 10. Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài
- 11. Trường Trung học Phổ thông Chuyên Ngoại ngữ
- 12. Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ
- 13. Các đoàn thể và tổ chức xã hội

Điều 9. Vị trí pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.

Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 05 năm.

2. Các nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng trường thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường ĐHNN, ĐHQGHN.

Điều 10. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người đại diện pháp lý của Trường trong quan hệ với ĐHQGHN, các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước; chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

2. Trường có không quá 03 Phó Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng; được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

3. Hiệu trưởng do Giám đốc ĐHQGHN ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm,... trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Trường.

Các Phó hiệu trưởng do Chủ tịch Hội đồng trường ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm... trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng.

Điều 11. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT) Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng KH&ĐT theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về những công việc sau:

- a) Đổi mới, phát triển và thẩm định chương trình đào tạo;
- b) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế;
- c) Thẩm định kế hoạch hợp tác với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ;
- d) Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng chức danh giáo sư cơ sở, bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư;
- e) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng Nhà trường, các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra; đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ, đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có Chủ tịch, thư ký và các thành viên; có số lượng thành viên là số lẻ từ 11-25 thành viên, bao gồm: Một số Phó Hiệu trưởng; một số trưởng khoa, trưởng bộ môn, phòng, trung tâm trực thuộc Trường; đại diện giảng viên của Trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; đại diện các nhà khoa học ở bên ngoài Trường có liên quan đến hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường.

3. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng Khoa học và Đào tạo bầu Chủ tịch Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng tín nhiệm; Chủ tịch điều hành Hội đồng Khoa học và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này. Chủ tịch Hội đồng chỉ định thư ký Hội đồng trong số các thành viên của Hội đồng.

4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp định kỳ sáu tháng một lần và họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng hoặc Hiệu trưởng triệu tập; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng biểu quyết tán thành; biên bản của cuộc họp phải được trình lên Hiệu trưởng chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày họp Hội đồng.

Điều 12. Hội đồng Đảm bảo chất lượng và các hội đồng tư vấn

1. Hội đồng Đảm bảo chất lượng

- a) Tư vấn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Luật giáo dục đại học và các quy định liên quan của ĐHQGHN, Bộ GD&ĐT, các

bộ, ngành liên quan.

b) Tư vấn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về tiêu chí đánh giá, đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù và yêu cầu chất lượng cao của Trường, ĐHQGHN, quy định của Bộ GD&ĐT và các bộ, ngành liên quan.

c) Tư vấn về xây dựng chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng bên trong; giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này trong Trường ĐHNN.

d) Tư vấn về xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng trong Trường ĐHNN; giám sát thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và kế hoạch đã ban hành; hỗ trợ các khoa đào tạo, trường phổ thông đăng ký đánh giá và kiểm định chất lượng với các tổ chức đánh giá chất lượng có uy tín của Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới.

e) Tư vấn về tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về đảm bảo chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục; nghiên cứu và áp dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục của các nước tiên tiến; đối sánh theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

f) Tư vấn về các hoạt động tự đánh giá chất lượng và cải tiến chất lượng hậu kiểm định, giữa chu kỳ, hoạt động phát triển văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN.

2. Hiệu trưởng có thể thành lập hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường.

3. Hội đồng tư vấn bao gồm các thành viên trong và ngoài Trường. Thành viên ngoài Trường là những người hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của Trường.

Điều 13. Các phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổ chức và thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ do Hiệu trưởng giao.

2. Đứng đầu phòng chức năng là Trưởng phòng. Giúp việc cho Trưởng phòng là Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng Trường

ĐHNN ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm,...

Điều 14. Các khoa đào tạo

1. Các khoa đào tạo có chức năng tổ chức thực hiện, phát triển các chương trình đào tạo bậc đại học mà khoa quản lý, phối hợp với Khoa Sau đại học, phát triển, xây dựng các chương trình đào tạo SDH, quản lý sinh viên các bậc học và các hệ đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội, đồng thời triển khai thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong đơn vị.

2. Các khoa đào tạo có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động khác và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Trường, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo; tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, của ĐHQGHN và của Trường;

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ quan doanh nghiệp liên quan đến chương trình đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

d) Phối hợp với Trung tâm Khảo thí xây dựng các Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế;

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

f) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong Trường theo quy định của Trường.

3. Cơ cấu của khoa gồm: Trưởng khoa, các Phó trưởng khoa, các bộ môn trực thuộc khoa, Hội đồng KH&ĐT của Khoa. Đứng đầu khoa là Trưởng khoa. Giúp việc Trưởng khoa có không quá 2 Phó Trưởng khoa. Những trường hợp đặc biệt có thể bổ sung 01 Phó Trưởng khoa, do Hiệu trưởng quyết định. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm...

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT) của Khoa

a) Hội đồng KH&ĐT của Khoa được thành lập để tư vấn cho Trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại Khoản 1 Điều này; tư vấn cho Trưởng khoa trong đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa. Nhiệm kỳ của Hội đồng KH&ĐT của Khoa theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa;

b) Hội đồng KH&ĐT của Khoa có Chủ tịch hội đồng và các thành viên do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa; có số lượng thành viên là số lẻ trong khoảng từ 7-15 thành viên, gồm: Trưởng khoa, các Phó Trưởng khoa, các Trưởng bộ môn, một số giảng viên trong khoa là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và đại diện các nhà khoa học ở bên ngoài khoa có liên quan đến hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa;

c) Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT của Khoa do hội đồng bầu trong số các thành viên hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng đồng ý;

d) Hội đồng KH&ĐT của Khoa họp ít nhất 1 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng biểu quyết đồng ý. Biên bản cuộc họp của hội đồng phải được gửi kèm cùng với những đề xuất tương ứng của Trưởng khoa khi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định những vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của khoa.

Điều 15. Các bộ môn trực thuộc khoa

1. Bộ môn là đơn vị chuyên môn về đào tạo, khoa học và công nghệ trực thuộc khoa. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa, ý kiến tư vấn và chấp thuận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách các bộ môn và quyết định cụ thể về tổ chức và hoạt động của bộ môn.

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập của một hoặc một số môn học trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của

Trường, của khoa. Nghiên cứu phát triển các môn học mới thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học; tổ chức xây dựng đề cương môn học; biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung môn học được Trường khoa và Hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của Trường;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Trường và khoa;

e) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, người lao động thuộc lĩnh vực chuyên môn;

f) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và Trường theo yêu cầu của hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trưởng khoa.

3. Đứng đầu bộ môn là Trưởng bộ môn. Giúp việc cho Trưởng bộ môn có không quá 2 Phó Trưởng bộ môn. Cụ thể: bộ môn có từ 10 viên chức, người lao động trở lên được bổ nhiệm 1 Phó Trưởng bộ môn; Bộ môn có từ 30 viên chức, người lao động trở lên, có quản lý sinh viên, có thể được bổ nhiệm 2 Phó Trưởng bộ môn.

Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm... Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa.

Điều 16. Các bộ môn trực thuộc Trường

1. Các bộ môn trực thuộc Trường có chức năng tổ chức giảng dạy các môn học thuộc khối kiến thức chung cho sinh viên trong Trường (Bộ môn Tâm lý Giáo dục, Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam); Có chức năng tổ chức thực hiện, phát triển các chương trình đào tạo bậc đại học mà Bộ môn quản lí, quản lý sinh viên, đồng thời triển khai thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong đơn vị (Bộ môn NN&VH Ả Rập, Bộ môn NN&VH Đông Nam Á).

2. Bộ môn trực thuộc Trường có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, chuyên viên thuộc bộ môn theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập của các môn học do Bộ môn phụ trách;

c) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học; tổ chức xây dựng đề cương môn học; biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, ngân hàng câu hỏi phù hợp với nội dung, môn học được giao phụ trách;

d) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của Nhà trường;

e) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Trường;

Qh

f) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ giảng viên, chuyên viên, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên. Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học của Bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thuộc chuyên ngành;

g) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của Bộ môn;

h) Được quan hệ với các đơn vị và cá nhân ngoài Trường theo đúng quy định hiện hành của pháp luật nhằm phục vụ thực hiện các chức năng nhiệm vụ của bộ môn.

4. Đứng đầu bộ môn trực thuộc Trường là Trưởng bộ môn. Giúp việc Trưởng bộ môn là Phó Trưởng bộ môn. Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm...

Điều 17. Các trung tâm

1. Các trung tâm có chức năng tổ chức, nghiên cứu ứng dụng và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động của Trường.

2. Các trung tâm có một số trong các nhiệm vụ sau đây:

a) Nghiên cứu, ứng dụng và cung cấp dịch vụ theo các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường;

b) Cung cấp một số dịch vụ đào tạo và khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội tiến tới theo chuẩn quốc tế.

3. Đứng đầu trung tâm là Giám đốc trung tâm. Giúp việc cho Giám đốc trung tâm là Phó Giám đốc trung tâm. Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm do Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm ...

Điều 18. Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài

1. Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài có chức năng thông tin, nghiên cứu lý luận, thực tiễn; diễn đàn khoa học, học thuật trong các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ học, quốc tế học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

2. Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài có các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức biên tập và phát hành Tạp chí theo định kỳ;

b) Tổ chức mạng lưới cộng tác viên có trình độ, năng lực, uy tín, tâm huyết tham gia cộng tác tích cực xây dựng, phát triển, không ngừng nâng cao chất lượng Tạp chí;

c) Hợp tác với các cơ quan báo chí, xuất bản, các tổ chức và nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm phát triển Tạp chí trên cơ sở tôn chỉ, mục đích và theo đúng quy định của pháp luật;

d) Xuất bản các ấn phẩm phụ (sổ phụ, phụ trương, đặc san); được tổ chức các hoạt động dịch vụ trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của Luật báo chí; thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

3. Đứng đầu Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài là Tổng biên tập. Giúp việc cho Tổng biên tập là Phó Tổng biên tập và Trưởng ban biên tập – trị sự. Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban biên tập – trị sự do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm...

Điều 19. Trường Trung học Phổ thông Chuyên Ngoại ngữ

Trường Trung học Phổ thông Chuyên Ngoại ngữ (THPT CNN) có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ GD&ĐT, các quy định của ĐHQGHN và của Trường ĐHNN, ĐHQGHN.

Điều 20. Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ

Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ (THCS NN) có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Trung học cơ sở ban hành kèm theo các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ GD&ĐT, các văn bản của Sở GD&ĐT Thành phố Hà Nội, Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy; các quy định của ĐHQGHN và của Trường ĐHNN, ĐHQGHN.

Điều 21. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong Trường Đại học Ngoại ngữ gồm Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Hội Cựu giáo chức, Mạng lưới cựu học sinh, sinh viên, ... hoạt động theo quy định tại Điều 13 của Luật Giáo dục đại học năm 2012 và quy định của ĐHQGHN.

Chương IV HOẠT ĐỘNG

Điều 22. Công tác quy hoạch và kế hoạch

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm về các hoạt động của Trường phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ĐHQGHN.

2. Căn cứ quy chế, chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm được Giám đốc ĐHQGHN giao, Hiệu trưởng quyết định các chủ trương, biện pháp để thực hiện kế hoạch của Trường.

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 23. Hoạt động đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm đối với các hệ, các bậc đào tạo của Trường và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN về mục tiêu, quy mô đào tạo, kế hoạch học tập, nội dung và chương trình đào tạo.

2. Tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực đào tạo của Trường theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN để trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt. Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo theo sự phân công của ĐHQGHN.

3. Tổ chức đào tạo và quản lý các chương trình đào tạo đại học, sau đại học đã được ĐHQGHN phê duyệt và phân công.

4. Tổ chức đào tạo và quản lý các chương trình đào tạo bậc phổ thông đã được Bộ GD&ĐT ban hành.

5. Tổ chức và triển khai một số chương trình đào tạo liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước.

6. Tổ chức biên soạn, lựa chọn, duyệt giáo trình, bài giảng chuyên môn thuộc các ngành, chuyên ngành đào tạo tại Trường theo quy định của ĐHQGHN.

7. Tổ chức và tham gia tổ chức tuyển sinh bậc phổ thông, đại học, sau đại học theo sự chỉ đạo và điều phối chung của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, ĐHQGHN; xây dựng và quyết định điểm xét tuyển vào Trường THPT CNN, Trường THCS NN và các ngành đào tạo đại học của Trường theo chỉ tiêu tuyển sinh được giao và báo cáo kết quả với ĐHQGHN; xây dựng điểm xét tuyển vào các chuyên ngành đào tạo sau đại học của Trường trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt; ra quyết định công nhận trúng tuyển vào các hệ đào tạo, bậc đào tạo của Trường.

8. Phê duyệt đề tài luận văn, luận án, người hướng dẫn và báo cáo ĐHQGHN.

9. Tổ chức việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên (HSSV) các hệ do Trường đào tạo; xét ngừng học, thôi học cho HSSV; quản lý kết quả học tập của HSSV.

10. Tổ chức thi tốt nghiệp, chấm khoá luận tốt nghiệp đại học, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ trong Trường; công nhận tốt nghiệp, công nhận học vị và cấp bằng cử nhân và thạc sĩ của Trường.

10. Tổ chức đánh giá cấp cơ sở luận án tiến sĩ; thành lập hội đồng cấp nhà nước chấm luận án tiến sĩ; tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án trước hội đồng cấp nhà nước chấm luận án tiến sĩ, công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ.

11. Cấp các loại chứng chỉ cho các học viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng do Trường thực hiện.

12. Đăng ký với ĐHQGHN mở hoặc thí điểm ngành đào tạo mới và tổ chức đào tạo sau khi được Giám đốc ĐHQGHN cho phép.

13. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 24. Hoạt động Khoa học và Công nghệ, Đổi mới sáng tạo

1. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm về hoạt động KH&CN của Trường.

2. Quản lý, tổ chức triển khai và nghiệm thu - đánh giá các nhiệm vụ, hoạt động KH&CN, ĐMST các cấp.

3. Chủ động phát triển các nguồn lực phục vụ hoạt động KH&CN; báo cáo ĐHQGHN khi tham gia đấu thầu các đề tài và chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Nhà nước để được hỗ trợ và bảo đảm theo quy định của pháp luật, không có sự trùng lặp giữa các đơn vị trong ĐHQGHN.

4. Xây dựng và quản lý các dự án, chương trình mục tiêu tăng cường trang thiết bị cho các hoạt động đào tạo, KH&CN của Trường, tham gia vào việc xây dựng và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị, các phòng thí nghiệm trung tâm, phòng thí nghiệm trọng điểm hoặc các chương trình nghiên cứu trọng điểm Quốc gia của ĐHQGHN.

5. Báo cáo ĐHQGHN về công tác quản lý, triển khai và ứng dụng kết quả của các hoạt động KH&CN cấp Nhà nước do Trường làm cơ quan chủ trì.

6. Thông tin, nghiên cứu lý luận, thực tiễn; diễn đàn khoa học, học thuật trong các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ học, quốc tế học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

7. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 25. Nguồn tài chính, tài sản và xây dựng cơ bản

1. Nguồn tài chính: Các khoản thu của cơ sở giáo dục đại học bao gồm:

a) Học phí và khoản thu từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, khoản thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo;

b) Khoản thu từ nhận đặt hàng đào tạo, nghiên cứu của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước giao;

c) Khoản thu từ đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hằng năm của cơ sở giáo dục đại học;

d) Khoản thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác;

đ) Nguồn vốn vay.

e) Các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

f) Ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

2. Chế độ quản lý và sử dụng tài chính

a) Trường là đơn vị dự toán cấp II trực thuộc ĐHQGHN, được hạch toán độc lập. Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của Trường thực hiện theo quy định của Nhà nước, của ĐHQGHN và của Trường ĐHNN;

b) Hiệu trưởng là chủ tài khoản của Trường. Hiệu trưởng có thể ủy quyền cho một Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý các nguồn tài chính của Trường;

c) Trường có Kế toán trưởng do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng hoặc có Phụ trách kế toán do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

3. Chế độ quản lý và sử dụng tài sản

a) Tài sản của Trường bao gồm: quyền sử dụng đất, nhà cửa, công trình xây dựng; tài sản có được từ hoạt động đào tạo, KH&CN; các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước và ĐHQGHN giao cho Trường quản lý và sử dụng hoặc do Trường tự đầu tư mua sắm, xây dựng; các khoản tiền có được từ ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp của Trường và các khoản thu hợp pháp;

b) Trường được Nhà nước và ĐHQGHN giao quyền sử dụng đất, khi chuyển đổi, chuyển nhượng, hiến tặng, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất... phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; các tài sản được hình thành từ ngân sách Nhà nước phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước;

c) Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất hàng năm, Trường có kế hoạch và bố trí kinh phí ưu tiên hợp lý từ nguồn thu của Trường để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế;

d) Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Trường và thực hiện chế độ báo cáo ĐHQGHN theo quy định; chịu sự kiểm tra, thanh tra về việc quản lý và sử dụng tài sản của Nhà nước, của ĐHQGHN.

4. Công tác tài chính, tài sản và xây dựng cơ bản

a) Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Trường, trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt để tổ chức thực hiện;

b) Được tự chủ theo quy định hiện hành trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo dự toán hàng năm của ĐHQGHN và tự chủ quyết định mức thu chi đối với các hoạt động do Trường triển khai; thực hiện trích nộp kinh phí đối với các khoản thu sự nghiệp của Trường về ĐHQGHN để phục vụ các nhiệm vụ chung của ĐHQGHN theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN;

c) Huy động, phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, nguồn thu sự nghiệp của Trường phù hợp với quy định của pháp luật; quản lý các nguồn lực của Trường;

d) Thực hiện công khai tài chính của Trường theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN;

e) Đầu tư xây dựng, quản lý, điều hành và khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường được giao quản lý theo quy định của ĐHQGHN;

f) Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường và theo quy định của pháp luật;

g) Là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng trong phạm vi Trường; đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường;

h) Thực hiện việc mua sắm tài sản, đầu tư nâng cấp, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường bằng các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của ĐHQGHN;

i) Tham gia xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ đào tạo, nghiên cứu KH&CN và quản lý theo quy định của ĐHQGHN;

k) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Điều 26. Công tác chính trị tư tưởng và HSSV

1. Chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng đối với CBVC và HSSV của Trường.

2. Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đảm bảo an ninh chính trị và an ninh trật tự trong HSSV; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, việc làm, thực tập cho HSSV trong Trường.

3. Thực hiện công tác quản lý HSSV (tiếp nhận, quản lý học tập, thực hiện chế độ chính sách, xét và cấp học bổng, khen thưởng, kỷ luật, học tiếp, ngừng học, thôi học, cho chuyển trường...), báo cáo ĐHQGHN theo quy định.

4. Quản lý và tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Quản lý hồ sơ, lý lịch của HSSV.

6. Xét và đề nghị cử HSSV đi học ở nước ngoài theo các chỉ tiêu được phân bổ hoặc theo chế độ tự túc.

7. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 27. Công tác tổ chức và cán bộ

1. Căn cứ các quy định của Nhà nước, Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN, Trường ĐHNN xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc thông qua Đảng ủy và Hội đồng trường, ra quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Trường.

2. Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Trường.

3. Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực, xác định vị trí việc làm của Trường, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

4. Ban hành các quy định về nâng cao trình độ, thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Trường; quy định chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ, phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao của Trường.

5. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và báo cáo ĐHQGHN theo quy định; tổ chức thực hiện tuyển dụng; ký hợp đồng làm việc với CBVC và báo cáo ĐHQGHN.

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp nhận từ chức, miễn nhiệm và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN đối với trường, phó các đơn vị trực thuộc Trường, trưởng phó các bộ môn trực thuộc khoa, Trường THPT CNN và Trường THCS Ngoại ngữ.

7. Quyết định điều động, luân chuyển CBVC và người lao động trong nội bộ Trường; tham gia thực hiện việc điều động, luân chuyển CBVC theo quy định thống nhất của ĐHQGHN và các cơ quan quản lý nhà nước.

8. Quyết định tiếp nhận CBVC về Trường công tác; quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, biệt phái, chuyển chuyển, giải quyết nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động, bổ nhiệm và xếp lương, nâng lương, điều chỉnh lương... cho CBVC từ ngạch chuyên viên chính và tương đương (Hạng II) trở xuống.

9. Quyết định cử CBVC, người lao động, HSSV của Trường đi học tập, công tác ở trong nước, ngoài nước;

10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBVC và người lao động; thực hiện các chế độ, chính sách, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBVC và người lao động của Trường; được quyết định mời các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý chuyên môn, quản lý các đề án, dự án, chương trình đào tạo và KH&CN của Trường.

11. Đề nghị thành lập Hội đồng chức danh giáo sư cấp cơ sở xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư cho CBVC của Trường theo quy định.

12. Ký hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần thiết bố trí lao động thường xuyên; ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Trường.

13. Bố trí, sắp xếp đội ngũ CBVC và người lao động của Trường theo đúng các quy định về ngạch bậc, chức danh, tiêu chuẩn... hiện hành của Nhà nước và quy định của ĐHQGHN.

14. Quản lý tất cả hồ sơ lý lịch của CBVC và người lao động của Trường. Bàn giao đầy đủ cho ĐHQGHN hồ sơ lý lịch gốc của các CBVC do Giám đốc ĐHQGHN trực tiếp quản lý khi có yêu cầu.

15. Hàng năm, tổ chức đánh giá giảng viên, cán bộ quản lý, CBVC và người lao động của Trường theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

16. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 28. Hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế và quan hệ công tác của Trường

1. Công tác hợp tác trong nước và quốc tế

a) Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác trong nước và quốc tế của Trường;

b) Quản lý các đoàn vào, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc trong phạm vi hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN;

c) Được mời người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến công tác, làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ĐMTS tại Trường theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN;

d) Thực hiện việc ký kết các văn bản hợp tác với các trường đại học nước ngoài, các tổ chức KH&CN, giáo dục quốc tế; xây dựng dự án, đàm phán, ký kết và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế; tham gia các hiệp hội, mạng lưới các tổ chức giáo dục trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN;

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục và nghiên cứu khoa học, ĐMST theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN;

f) Xây dựng đề án liên kết đào tạo với nước ngoài, trình Giám đốc ĐHQGHN thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

g) Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng, các ban chức năng của ĐHQGHN; tham gia liên thông, liên kết với các đơn vị thuộc ĐHQGHN trong hợp tác quốc tế nhằm tăng tính liên ngành trong đào tạo, nghiên cứu KH&CN, ĐMST khi hợp tác với các tổ chức quốc tế;

h) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành liên quan để triển khai hiệu quả và đảm bảo an ninh chính trị nội bộ trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường;

i) Phối hợp, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức sự nghiệp khác trong nước để xác định nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với việc làm và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký kết các hợp đồng đào tạo, hợp đồng nghiên cứu KH&CN;

k) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

2. Quan hệ công tác của Trường

a) Trường có quan hệ mật thiết và hữu cơ với các đơn vị khác trong ĐHQGHN, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để cùng thực hiện công tác đào tạo, nghiên cứu, triển khai KH&CN với chất lượng cao ở từng đơn vị cũng như những công việc chung khác trong ĐHQGHN;

Trường hợp tác với các Trường đại học – Viện nghiên cứu khoa học thành viên và các đơn vị trực thuộc khác của ĐHQGHN trong việc xây dựng chương trình giảng dạy các môn học không thuộc lĩnh vực chuyên môn của Trường và ngược lại.

b) Trường được trực tiếp quan hệ với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu và triển khai KH&CN các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 29. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn đảm bảo chất lượng đào tạo, từng bước xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của Trường.

2. Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường.

3. Thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục trong phạm vi Trường, đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật giáo dục đại học, của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

4. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ĐHQGHN và của Bộ GD&ĐT về các hoạt động bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục và các hình thức đánh giá chất lượng giáo dục khác.

5. Định kỳ tổ chức tự đánh giá, theo chuẩn quốc gia và quốc tế, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng kế hoạch, lộ trình đăng ký đánh giá và kiểm định chất lượng tại các tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín của Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới.

6. Công khai kết quả kiểm định chất lượng; lập kế hoạch khắc phục những tồn tại đã được tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục khuyến cáo và công khai kết quả thực hiện trên trang thông tin điện tử của Trường.

7. Tham gia các hoạt động đánh giá trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

8. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 30. Công tác khảo thí

1. Thành lập đơn vị chuyên trách về khảo thí của Trường.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn về công tác khảo thí và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ khảo thí, từng bước xây dựng và phát triển tính chuyên nghiệp, chuẩn hoá trong kiểm tra, đánh giá của Trường.

3. Thực hiện các nhiệm vụ về ra đề thi, tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, và xác minh chứng chỉ, chứng nhận năng lực ngoại ngữ, đáp ứng các yêu cầu và quy định của Luật giáo dục đại học, của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

4. Thực hiện các nhiệm vụ về bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về khảo thí ngoại ngữ và kiểm tra, đánh giá, đáp ứng các yêu cầu và quy định của Luật giáo dục đại học, của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

5. Tham gia tư vấn chính sách về khảo thí ngoại ngữ cho ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT.

6. Tham gia các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế về khảo thí ngoại ngữ.

7. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 31. Công tác thông tin, báo cáo

1. Chủ động phối hợp với ĐHQGHN, các đơn vị, tổ chức có thẩm quyền trong và ngoài Trường trong các hoạt động và giải quyết các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Trường với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp nơi đơn vị đặt trụ sở.

2. Thực hiện công khai chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

3. Xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp theo quy định của ĐHQGHN về tổ chức, nhân sự, đào tạo, KH&CN, ĐMST hợp tác quốc tế, kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo của Trường.

4. Báo cáo ĐHQGHN và các cơ quan có thẩm quyền các nội dung về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; các kết quả đã đạt được trong kỳ, trong năm học về hoạt động đào tạo, KH&CN, ĐMST hợp tác phát triển, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; phát triển cơ sở vật chất; tình hình sử dụng ngân sách nhà nước; đánh giá mức độ hoàn thành các cam kết mục tiêu đầu năm học; cam kết mục tiêu, kế hoạch phát triển và kế hoạch tuyển sinh cho năm sau.

5. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 32. Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật

1. Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong Trường.

2. Quyết định các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp cơ sở cho tập thể và cá nhân theo quy định về thi đua khen thưởng của ĐHQGHN; đề nghị ĐHQGHN khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp ĐHQGHN hoặc tương đương và cao hơn, danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự.

3. Xem xét và quyết định xử lý kỷ luật đối với CBVC và đối với HSSV trong Trường theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 33. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Tổ chức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và báo cáo ĐHQGHN.

2. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Quy định này gồm 5 Chương 34 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này.

Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các đơn vị thuộc trường, viên chức, người lao động, người học của Trường ĐHNN, ĐHQGHN chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh hoặc bổ sung, các đơn vị và cá nhân có liên quan báo cáo Hiệu trưởng để trình Hội đồng trường xem xét, quyết định sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp./.

